

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 328 /2018/HS-ST

Ngày 25 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh.

Ông Trang Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại Trung tâm văn hóa - thể thao phường Trung Dũng, thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 299/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 315/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986, tại Hải Dương; Tên gọi khác: Không có; Nơi cư trú: Xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ khu phố 5, phường T, thành phố B, Đồng Nai; *Nghề nghiệp:* Lái xe taxi; *Trình độ văn hóa (học vấn):* 12/12; *Dân tộc:* Kinh; *Giới tính:* Nam; *Tôn giáo:* Không có; *Quốc tịch:* Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1961 và bà Đồng Thị M, sinh năm 1961; Có vợ Đồng Thị H, sinh năm 1986; Có 02 con sinh năm 2010 và 2015; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị bắt tạm giữ ngày 12/4/2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 186 ngày 19/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B. (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH O.

Địa chỉ: Số 90 ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ C, sinh năm 1956.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1975. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc T là đối tượng sử dụng ma túy, bị cáo T là nhân viên lái xe taxi cho Công ty trách nhiệm hữu hạn O. Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08/4/2018, T điều khiển xe taxi biển số 51F - 800.98 (thuộc sở hữu

của Công ty trách nhiệm hữu hạn O) đến khu vực ngã tư A thuộc quận G, thành phố Hồ Chí Minh gặp đối tượng tên T1 (không rõ lai lịch) nhận 67 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) T cất giữ số ma túy trên trong xe taxi biển số 51F - 800.98. Đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 12/4/2018, T điều khiển xe taxi trên đến khu vực ngã tư Cầu H, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai gặp T1 và nhận của T1 105 viên viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc), 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) và 01 cân tiểu ly của T1. Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 12/4/2018, tại khu vực đường H thuộc khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo T đang cất giấu số ma túy trên trong xe taxi biển số 51F - 800.98 thì bị Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Kết luận giám định số 208/PC54-GĐMT ngày 17/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau: Mẫu viên nén hình tròn màu đỏ có logo hình vương miện được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 42,3028 gam loại Methamphetamine, Ketamine. Mẫu viên nén hình chữ nhật màu xanh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có trọng lượng 27,7339 gam loại Methamphetamine, Ketamine, Racemethorphan. Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 1,9562 gam loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 265/PC54-GĐMT ngày 04/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau: Mẫu viên nén hình tròn màu đỏ có logo hình vương miện có khối lượng Methamphetamine: 0,1819 gam. Mẫu viên nén hình chữ nhật màu xanh có khối lượng Methamphetamine: 0,1248 gam.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa không có ý kiến kết luận giám định.

Tại Bản cáo trạng số 302/CT-VKSBH-HS ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt tù bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 07 năm đến 08 năm tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định, 01 (Một) cân tiểu ly. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia số Imel 358253/04/808470/4 có số thuê bao 0908.835.122 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu ITEL số Imel 357549085415052 có số thuê bao 0914.986.436 của Nguyễn Ngọc T sử dụng vào việc phạm tội. Án phí bị cáo chịu theo quy định pháp luật. Tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Ngọc T để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 12/4/2018, tại khu vực đường H thuộc khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 2,2629 gam Methamphetamine, và 69,73 gam Ketamine, Racemethorphan thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập được, hành vi của bị cáo có căn cứ để kết luận phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa bị cáo khai gia đình bị cáo khó khăn, cha mẹ già, vợ của bị cáo chỉ ở nhà chăm hai con nhỏ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét hình phạt khi lượng hình.

[4] Về vật chứng: 01 (Một) cân tiểu ly, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia số Imel 358253/04/808470/4 có số thuê bao 0908.835.122 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu ITTEL số Imel 357549085415052 có số thuê bao 0914.986.436 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Số tiền 500.000 đồng của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội. Một (01) xe ô tô biển số 51F-800.98, thuộc quyền sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn OPEN99 Đồng Nai không liên quan việc phạm tội của bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại xe cho ty trách nhiệm hữu hạn O là phù hợp quy định pháp luật.

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy 67,841 gam Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ còn lại sau giám định theo niêm phong số 265/PC54-GĐMT ngày 06/6/2018; 01(Một) cân tiểu ly.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia số Imel 358253/04/808470/4 có số thuê bao 0908.835.122 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu ITEL số Imel 357549085415052 có số thuê bao 0914.986.436.

Trả cho Nguyễn Ngọc T số tiền 500.000 đồng

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 7187 ngày 24/8/2018 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2018 và Biên lai thu tiền số 000274 ngày 06/9/2018.

Đối với tên T1(chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khai số ma túy trên do T1 (chưa rõ lai lịch) giao cho bị cáo T bán cho người khác nhưng T chưa bán thì bị bắt giữ, kết quả điều tra chưa có cơ sở xác định bị cáo T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không khởi tố bị cáo hành vi này.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Ngọc T** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Áp dụng theo điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T **07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/4/2018.

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy 67,841 gam Cơ quan cảnh sát điều tra Công an phố B thu giữ còn lại sau giám định theo niêm phong số 265/PC54-GĐMT ngày 06/9/2018 và 01(Một) cân tiểu ly.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia số Imel 358253/04/808470/4 có số thuê bao 0908.835.122 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu ITEL số Imel 357549085415052 có số thuê bao 0914.986.436.

Trả cho Nguyễn Ngọc T số tiền 500.000 đồng.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 7187 ngày 24/8/2018 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/9/2018 và Biên lai thu tiền số 000274 ngày 06/9/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND Tp.B (1)
- VKSND tỉnh Đồng Nai(1)
- Thi hành án (05);
- Công an Tp.B (1);
- Bị cáo, đương sự (4);
- Lưu VP-HS (4).

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Thị Thu Minh

